| Student's name:  | Class: |
|------------------|--------|
| Juneau S Hallice | Class. |

## Mini test

|               |  |                 | MIIIII   | test   |  |
|---------------|--|-----------------|--|--|--|
| I. Loo        | k and tick V i   | the correct ar  | nswer. (Em hãy   | nhìn và đánh dấu V v                                       | vào đáp án đúng).  |
|               | June Tue Wed Thu Fri 4 5 6 7 11 12 13 14 18 19 20 21 4 25 26 27 28 | What a          | day is it day.  Tay.  Ta | 6 me wed Thu Fri Sat 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 | Is it your shirt? Yes, it is.  No, it isn't.  What day is it today? It's Saturday.  It's Thursday. |
| 11 11/        |  | _               | _  |  | ir s morsady.  |
| <u>11.Wrt</u> | te tne topic ()  | viet tir chu a  | ề cho các từ sai   | <u>u)</u>  |  |
|               | Transportat  | tion Class      | sroom D  | ays Clothes  | Food   |
| 1.            | bus  | plane           | motorbike  | plane  |  |
| 2.            | board  | computer        | eraser   | ruler  |  |
| 3.            | sandwich   | pear            | lunch box  | biscuits   |  |
| 4.            | Monday   | Tuesday         | Wednesday  | Thursday   |  |
| 5.            | shoes  | dress           | T-shirt  | coat   |  |
| III.Ch        | oose the corr  | ect words.(C    | họn vào từ đún   | <u>g).</u>   |  |
|               | Y y  | yo – yo         |  | z00  | yogurt   |
|               | Vv   | <b>V</b> √ vest |  | violin   | watch  |
|               | Zz   | Zz sun          |  | zebra  | zoo  |

₩w watch window rabbit

## IV. Answer the questions. (Chọn vào từ đúng).

## sing songs draw pictures count numbers spell words → I .....on Monday. 1. What do you do on Monday? → I .....on Saturday. 2. What do you do on Saturday? .....on Sunday. 3. What do you do on Sunday? 4. What do you do on Friday? → I .....on Friday.

## V. Listen and draw line. (Nghe và nối).

